

Kiến thức và thái độ của sinh viên về quy định cấm trong luật phòng chống tác hại của rượu bia

Phạm Bích Diệp✉, Nguyễn Thị Hải Vân, Kim Bảo Giang

Viện Đào tạo YHDP và YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội

Mô tả kiến thức và thái độ về một số quy định cấm trong luật phòng chống tác hại của rượu bia và kênh tiếp cận thông tin về Luật của sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội năm 2020. Phương pháp mô tả cắt ngang trên 459 sinh viên. 89,5% sinh viên biết có Luật. Tỷ lệ sinh viên biết về một số quy định cấm trong Luật từ 0,7% đến 89,3% tùy từng quy định. Kênh sinh viên tiếp cận thông tin về Luật phổ biến nhất là thông tin đại chúng (77,6%) và Internet (67,8%). Tỷ lệ sinh viên có thái độ đồng ý với các quy định cấm trong Luật từ 50,5% đến 93%. Sinh viên tiếp cận thông tin kịp thời về Luật phòng, chống tác hại của rượu bia nhưng chưa được cụ thể. Cần tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về Luật và quy định cấm trong Luật cũng như quy định xử phạt khi vi phạm.

Từ khóa: Luật phòng, chống tác hại của rượu bia, sinh viên y, Đại học Y Hà Nội.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sử dụng rượu bia (RB) có ảnh hưởng lớn đến sức khỏe và ước tính trong năm 2016 rượu bia gây ra 3 triệu ca tử vong trên toàn cầu bên cạnh rất nhiều tác hại về sức khỏe khác.¹ Tại Việt Nam, tỷ lệ người trưởng thành uống rượu bia ở mức nguy hại trong cộng đồng là 14,4% và trong nhóm những người uống rượu bia là 39,3%.² Bên cạnh đó, tỷ lệ uống rượu bia trong sinh viên (SV) đại học ở Việt Nam là cao³ và sinh viên cũng gặp phải nhiều tác hại do rượu bia như nghỉ học, mất kiểm soát, gây rối, mất trật tự xã hội.⁴ Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia (PCTHRB) đã được Quốc hội thông qua vào tháng 6/2019 và có hiệu lực thực thi ngày 1/1/2020 với mục đích phòng, tránh, giảm thiểu các hậu quả về sức khỏe, xã hội và kinh tế do sử dụng rượu bia gây ra.⁵ Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia bao gồm 7 chương và 36 điều trong đó có quy định hành vi bị nghiêm cấm, những địa điểm không được uống rượu bia và những quy định trong kinh doanh, quảng cáo

và khuyến mại liên quan đến rượu bia. Đây là những quy định liên quan đến đa số người dân cần phải thực hiện. Để thực hiện đúng những quy định này trong Luật thì thông tin, giáo dục, truyền thông về Luật đến người dân biết để thực hiện quy định trong Luật là vô cùng quan trọng.⁶ Bên cạnh đó, Luật cũng đề cập đến một trong những biện pháp giảm tiêu thụ rượu bia là truyền thông cho người dân thông qua tư vấn; các phương tiện thông tin đại chúng; các chiến dịch truyền thông và lồng ghép trong giảng dạy hay hoạt động đoàn thể.⁵ Sinh viên Đại học Y Hà Nội là những cán bộ y tế trong tương lai và là những người sẽ thực hiện tư vấn và hướng dẫn cho người bệnh. Ngoài ra, Sinh viên là đối tượng cần cập nhật và tiếp thu kiến thức mới liên quan đến bảo vệ sức khỏe của người dân. Do vậy, nghiên cứu về kiến thức và thái độ của sinh viên về sự ra đời của Luật và một số quy định cấm trong Luật là rất cần thiết, đặc biệt ngay sau khi Luật có hiệu lực thực thi được 2 tháng.

Nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu là mô tả kênh sinh viên tiếp cận thông tin về Luật; kiến thức và thái độ về một số quy định cấm trong luật phòng chống tác hại của rượu bia của sinh viên Đại học Y Hà Nội năm 2020.

Tác giả liên hệ: Phạm Bích Diệp

Viện Đào tạo YHDP và YTCC, Trường Đại học Y Hà Nội

Email: phambichdiep@hmu.edu.vn

Ngày nhận: 20/05/2021

Ngày được chấp nhận: 18/07/2021

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

1. Đối tượng

Sinh viên Trường Đại học Y Hà Nội.

Thời gian thu thập số liệu

Tháng 2 đến tháng 3 năm 2020.

2. Phương pháp

Thiết kế nghiên cứu - cỡ mẫu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Áp dụng công thức tính cỡ mẫu để ước lượng 1 tỷ lệ trong quần thể:

$$n = Z_{(1-\frac{\alpha}{2})}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó:

n: Cỡ mẫu tối thiểu phải đạt được

$Z_{1-\alpha/2}$: Mức độ chính xác của nghiên cứu cần đạt: dự kiến 95%

$p = 7,7\%$ là tỷ lệ SV biết thời gian thực thi Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia (được tính sau khi thu thập số liệu của một lớp 78 sinh viên năm thứ 1).

d: sai số tuyệt đối = 0,04

Cỡ mẫu tối thiểu cần thiết là 171 sinh viên. Nghiên cứu chọn mẫu theo cụm (lớp) nên cỡ mẫu được nhân với hệ số thiết kế = 2, dự phòng 20% các đối tượng bỏ cuộc hoặc từ chối không tham gia nghiên cứu, cỡ mẫu cần thiết là 450 sinh viên trong 6 khối. Lấy đều sinh viên trong mỗi khối (khoảng mỗi khối lấy 1 lớp trung bình khoảng 80 sinh viên).

Phương pháp chọn mẫu nhiều giai đoạn:

Giai đoạn 1: chọn 6 khối từ năm thứ 1 đến năm thứ 6 để thu thập số liệu.

Giai đoạn 2: Do thời gian thu thập số liệu là thời điểm bắt đầu bùng dịch Covid 19 nên mỗi ngày thu thập số liệu 1 lớp theo thứ tự từ năm thứ nhất đến năm thứ sáu. Từ danh sách lịch giảng đường theo từng ngày và năm học cần thu thập số liệu trong ngày, chọn lớp tham gia

nghiên cứu bằng cách chọn một lớp đầu tiên trên lịch giảng đường thuộc khối cần thu thập số liệu, cụ thể ngày đầu tiên thu thập số liệu là sinh viên năm thứ nhất, do vậy chọn lớp năm 1 đầu tiên trên danh sách giảng đường của ngày thu thập số liệu.

Giai đoạn 3: Mời tất cả sinh viên có mặt trong lớp tham gia nghiên cứu. Tổng số phiếu của 6 khối thu được 459 sinh viên.

Tiêu chuẩn lựa chọn

Sinh viên đồng ý tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ

Sinh viên thuộc lớp đó nhưng không có mặt trên giảng đường vào thời điểm thu thập số liệu.

Kỹ thuật và công cụ thu thập thông tin

Công cụ thu thập số liệu là bộ câu hỏi liên quan đến kiến thức, thái độ về hành vi vi phạm các quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia. Các quy định cấm gồm 13 mục trong điều 5; 7 mục trong điều 10; 3 mục trong điều 21 được đưa vào bộ câu hỏi. Bộ câu hỏi gồm:

(1) thông tin chung;

(2) kiến thức, thái độ về một số quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia;

(3) kênh tiếp cận truyền thông được quy định trong điều 8 chương II của Luật.⁵

Đánh giá kiến thức đúng: 24 câu về quy định cấm trong Luật. Sinh viên trả lời đúng theo quy định của Luật được đánh giá là đúng.

Đánh giá thái độ: 9 câu hỏi về mức độ đồng ý (đồng ý và không đồng ý) của sinh viên về sự ra đời của Luật và một số quy định cấm trong luật.

Số liệu được thu thập bằng cách điều tra viên phát phiếu tại giảng đường vào cuối giờ học để SV tự điền và gửi lại cho điều tra viên ngay sau khi điền.

3. Xử lý số liệu

Số liệu được làm sạch và quản lý bằng phần

mềm Epidata 3.1, phân tích bằng Stata 14. Thống kê mô tả được sử dụng: tính giá trị trung bình được áp dụng cho các biến định lượng; và tỷ số, tỷ lệ cho các biến định tính.

4. Đạo đức nghiên cứu

Đối tượng tham gia nghiên cứu được nghe giải thích về mục đích nghiên cứu trước khi

tiến hành phỏng vấn. Thông tin thu thập được là hoàn toàn ẩn danh, thông tin được giữ bí mật và chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu. Nghiên cứu được sự đồng ý tham gia của các đối tượng nghiên cứu. Sinh viên tham gia nghiên cứu không bị kỷ luật, phê bình hay bất cứ nguy cơ gì sau khi điền phiếu.

III. KẾT QUẢ

1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1: Một số thông tin về đối tượng nghiên cứu (n = 459)

Thông tin	Nội dung	Tần số	Tỷ lệ (%)
Giới	Nam	122	26,6
	Nữ	337	73,4
Hệ đào tạo	Bác sĩ	253	55,1
	Cử nhân	206	44,9
Năm học	Năm thứ nhất	78	17,0
	Năm thứ hai	73	15,9
	Năm thứ ba	70	15,3
	Năm thứ tư	83	18,1
	Năm thứ năm	87	18,9
	Năm thứ sáu	68	14,8
Nơi ở hiện tại	Ký túc xá	118	25,7
	Sống cùng gia đình	93	20,3
	Nhà trọ/thuê	248	54,0
Thiết bị kết nối Internet	Máy tính	365	79,5
	Điện thoại thông minh	441	96,1
	Khác	5	1,1
Tuổi	Mean: 21,7	SD: 1,7	

Tỷ lệ sinh viên nữ chiếm 73,4%, tuổi trung bình của sinh viên là 21,7 tuổi. Sinh viên hệ bác sĩ chiếm 55,1% và cử nhân là 44,9%. Sinh viên sống cùng gia đình là 20,3%, còn lại là thuê nhà trọ hoặc sống trong ký túc xá. Hầu hết sinh

viên sử dụng điện thoại và máy tính để kết nối Internet (tương ứng là 96,1% và 79,5%). Tỷ lệ sinh viên từng năm tham gia nghiên cứu từ 14,8% đến 18,9%.

2. Kiến thức đúng về một số quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia**Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về một số quy định cấm trong Luật PCTHCRB (n = 459)**

Nội dung	n	%	Nội dung	n	%
1. Kiến thức về hành vi bị nghiêm cấm trong Luật			2. Kiến thức về địa điểm cấm uống RB		
Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu bia	334	72,8	Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị trong thời gian làm việc	358	78,0
Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn	410	89,3	Cơ sở giáo dục trong thời gian giảng dạy, học tập, làm việc	389	84,8
Cung cấp thông tin không chính xác, sai sự thật về ảnh hưởng của rượu bia đối với sức khỏe	279	60,8	Cơ sở vui chơi giải trí cho người dưới 18 tuổi	319	69,5
Người sử dụng rượu bia không được phép tham gia tất cả các loại hình giao thông	145	31,6	Cơ sở cai nghiện, giam giữ phạm nhân	340	74,1
Không được bán rượu bia cho người bị mắc các bệnh mạn tính	202	44,0	Cơ sở bảo trợ xã hội	277	60,3
Cấm quảng cáo rượu bia	119	25,9	Cơ sở y tế	382	83,2
Cấm khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu bia và sử dụng rượu bia	68	14,8	Các địa điểm công cộng theo quy định của Chính phủ	264	57,5
3. Kiến thức về độ tuổi được bán, sử dụng và quảng cáo rượu bia			4. Kiến thức về thời gian cấm uống rượu bia		
Nồng độ cồn cấm khi quảng cáo rượu bia từ 15 độ	3	0,7	Cấm uống rượu bia ngay trước khi làm việc, học tập	312	68,0
Nồng độ cồn cấm khi khuyến mãi rượu bia từ 15 độ	5	1,1	Cấm uống rượu bia trong khi làm việc, học tập	349	76,0
Độ tuổi chưa đủ để sử dụng rượu bia dưới 18 tuổi	155	33,8	Cấm uống rượu bia khi nghỉ giữa giờ làm việc, học tập	225	49,0
Độ tuổi chưa đủ để bán, cung cấp, khuyến mãi rượu bia dưới 18 tuổi	87	19,0	5. Kiến thức về thời gian của luật		
Độ tuổi chưa đủ để lao động trực tiếp tham gia việc sản xuất, mua bán RB dưới 18 tuổi	63	13,7	Việt Nam đã có Luật PCTHRB		89,5
			Năm 2020 là bắt đầu thực thi hiệu lực của LPCTHRB		25,7

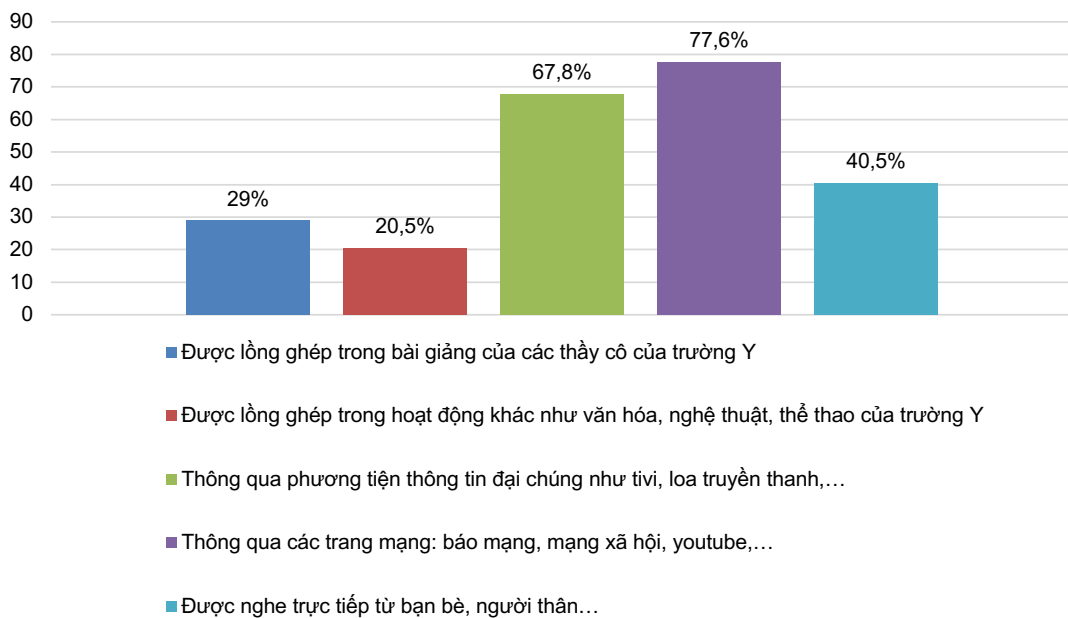
89,5% sinh viên biết Việt Nam đã có Luật Phòng, Chống tác hại của rượu, bia nhưng chỉ có 25,7% sinh viên biết đúng thời gian Luật thực thi là năm 2020.

Trong các quy định cấm trong Luật, tỷ lệ sinh viên trả lời đúng về quy định cấm “Xúi giục, kích động, lôi kéo, ép buộc người khác uống rượu bia” cao nhất chiếm 72,8%, tiếp đến là “Cấm khuyến mại” và cấm “quảng cáo” trong hoạt

động kinh doanh rượu bia và sử dụng rượu bia với tỷ lệ thấp nhất là 14,8% và 25,9%.

Từ 57,5% đến 84,8% sinh viên có kiến thức đúng về địa điểm cấm bán rượu bia, tùy từng địa điểm; 49,0% đến 76,0% sinh viên có kiến thức đúng về cấm uống rượu bia trong khi làm việc, học tập; từ 0,7% đến 33,8% sinh viên có kiến thức đúng về độ tuổi được bán, sử dụng và quảng cáo rượu bia.

3. Kênh truyền thông sinh viên tiếp cận về Luật Phòng, Chống tác hại rượu bia



Biểu đồ 1. Tỷ lệ SV tiếp cận các kênh truyền thông về Luật Phòng, Chống tác hại rượu bia

Tỷ lệ SV tiếp cận thông tin về Luật cao nhất là thông qua các trang mạng như báo mạng, mạng xã hội và youtube (77,6%), tiếp đến là thông qua phương tiện thông tin đại chúng như ti vi và đài phát thanh (67,8%). Sinh viên cũng được tiếp cận thông tin thông qua lồng ghép kiến thức trong các bài giảng (29%).

4. Thái độ của sinh viên về Luật và một số quy định cấm trong Luật Phòng, Chống tác hại rượu bia

Bảng 3. Thái độ của sinh viên Đại học Y Hà Nội về một số quy định cấm trong Luật Phòng, Chống tác hại rượu bia (n = 459)

Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Ra đời Luật PCTHRB là cần thiết	427	93,0	32	7,0

Nội dung	Đồng ý		Không đồng ý	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Cần cấm sử dụng rượu bia tại trường học, các cơ sở giáo dục	411	89,5	48	10,5
Cần cấm sử dụng rượu bia tại các cơ sở y tế	422	91,9	37	8,1
Cần cấm sử dụng rượu bia tại các địa điểm công cộng	339	73,9	120	26,1
Cần cấm khuyến mại trong hoạt động kinh doanh rượu bia dưới mọi hình thức	238	51,9	221	48,1
Cần cấm quảng cáo rượu bia dưới mọi hình thức	232	50,5	227	49,5
Cần cấm điều khiển xe máy và ô tô khi đã uống RB dù uống nhiều hay ít	412	89,8	47	10,2
Lái xe sau khi sử dụng rượu bia có thể sẽ bị phạt nặng	415	90,4	44	9,6
Lái xe sau khi sử dụng rượu bia rất nguy hiểm cho bản thân và người xung quanh	426	92,8	33	7,2

Thái độ đồng ý của SV về một số quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia, tỷ lệ sinh viên đồng ý với quy định cấm cao nhất là 93% và thấp nhất là 50,5% tùy từng quy định. Tuy nhiên, 7/9 quy định cấm được sinh viên đồng ý với tỷ lệ từ 73% trở lên, và chỉ có hai quy định về cấm quảng cáo và khuyến mại rượu bia là có khoảng một nửa sinh viên đồng ý.

IV. BÀN LUẬN

Tỷ lệ sinh viên biết có Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia là cao nhưng biết thời điểm thực thi Luật là thấp. Tỷ lệ sinh viên có kiến thức đúng về các quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia còn chưa cao. Phần lớn sinh viên biết đúng một số quy định cấm trong Luật, trong đó quy định cấm về “Điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu có nồng độ cồn”. Kết quả này có thể được giải thích do thời điểm thu thập số liệu là tháng 2 và 3 năm 2020 ngay sau khi Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia có hiệu lực thực thi vào tháng 1 năm 2020, có lẽ truyền thông đại chúng mới chỉ đủ thời gian để truyền thông

về sự ra đời của Luật và đề cập đến quy định cấm trong Luật. Có thể quy định không lái xe sau khi uống rượu bia đã có từ trước khi Luật ra đời nhiều năm nên tỷ lệ sinh viên biết về quy định này nhiều hơn. Sau khi Luật thực thi được 6 tháng, Bộ Y tế đã ban hành Chỉ thị số 19/CT-BYT về việc tăng cường thực thi các quy định của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia trong ngành y tế.⁷ Từ kết quả này cho thấy sự ra đời chỉ thị này là rất cần thiết và kịp thời.

Phần lớn sinh viên tiếp cận các thông tin về Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia thông qua các trang mạng như mạng xã hội, báo

mạng và thông qua phương tiện thông tin đại chúng như ti vi, đài truyền thanh. Kết quả này phù hợp với xu thế phát triển tiếp cận thông tin hiện nay ở Việt Nam. Theo thống kê có 54,7 triệu người (57% dân số) sử dụng Internet năm 2018 và dự báo đến năm 2023 sẽ là 75,7 triệu. Facebook và You Tube được người dân sử dụng nhiều nhất.⁸ Kết quả nghiên cứu về bệnh không lây nhiễm cho thấy người dân Hà Nội chủ yếu tiếp cận thông tin qua phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, truyền thanh và qua mạng xã hội.⁹ Kết quả này cũng cho thấy thực hiện truyền thông qua phương tiện thông tin đại chúng và qua mạng xã hội khá hiệu quả để tiếp cận được nhiều đối tượng và kịp thời. Ngoài ra, sinh viên cũng được truyền thông trực tiếp từ bạn bè và người thân. Theo lý thuyết học hỏi xã hội thì bạn bè và người thân cũng là một nguồn truyền thông có tác động lớn đến thay đổi kiến thức và hành vi của đối tượng đích.¹⁰

Đại đa số sinh viên đồng ý các quy định cấm trong Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia và đồng ý cao nhất (93%) với nhận định sự ra đời của Luật là cần thiết. Kết quả này cho thấy mức độ đồng ý của sinh viên với quy định cấm của Luật là rất cao. Đây là một dấu hiệu tốt để giúp thực thi Luật hiệu quả trong thời gian tới.

V. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc cập nhật thông tin về Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia trong sinh viên là kịp thời mặc dù chưa chi tiết. Kênh tiếp cận thông tin về Luật chủ yếu thông qua phương tiện thông tin đại chúng và Internet. Tỷ lệ sinh viên đồng ý với Luật và các quy định cấm trong Luật là cao. Cần tiếp tục đẩy mạnh truyền thông thông qua mạng và truyền hình, truyền thông về Luật và các quy định cấm trong Luật để người dân biết và thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Global Information System on Alcohol and Health. Accessed January 15, 2021. <https://www.who.int/data/maternal-newborn-child-adolescent/monitor>.
2. WHO. *Factsheet: Vietnam: Alcohol and Health.*; 2018.
3. Pham DB, Clough AR, Nguyen HV, et al. Alcohol consumption and alcohol-related problems among Vietnamese medical students. *Drug Alcohol Rev.* 2010;29(2):219-226. doi:10.1111/j.1465-3362.2009.00094.x.
4. Diep PB, Knibbe R, Giang KB, et al. Alcohol-related harm among university students in Hanoi, Vietnam. *Glob Health Action.* Published online 2013. doi:10.3402/gha.v6i0.18857.
5. Quốc Hội. Luật Phòng, chống tác hại của Rượu, bia. Published online 2019.
6. What are the most effective and cost-effective interventions in alcohol control? Published online 2004:14.
7. Bộ Y tế. Chỉ thị về tăng cường thực thi các quy định của Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia trong ngành y tế. Published online 36 tháng 6 năm 2020. http://vncdc.gov.vn/files/article_attachment/2020/6/19_ctbyt_23062020_1signed.pdf.
8. Vietnam: number of internet users 2023 /Statistic. Statista. Accessed June 2, 2019. <https://www.statista.com/statistics/369732/internet-users-vietnam/>.
9. Pham BD, Kim BG, Nguyen TTH, et al. Exposure to Messages on Risk Factors for Noncommunicable Diseases in a Rural Province of Vietnam. *BioMed Res Int.* 2019;2019. doi:10.1155/2019/7962947.
10. Tadayon Nabavi R. Bandura's Social Learning Theory & Social Cognitive Learning Theory. Published online January 1, 2012.

Summary

KNOWLEDGE AND ATTITUDE OF STUDENTS REGARDING PROHIBITION REGULATIONS OF THE ALCOHOL CONTROL LAW

This study aimed to assess the knowledge and attitude about some prohibition regulations of alcohol control Law among 459 Hanoi Medical University students in 2020 and described the available channels to access information about the Law. Most (89.5%) students were aware of the Law. Between 0.7% to 89.3% of the students knew of some of the prohibition regulations in the Law depending on the which regulations. The proportions of students who agree with the prohibitions in the Law ranged from 50.5% to 93%. The majority of the students accessed information about Law through mass media and on the Internet (77.6% and 67.8%, respectively). The results showed that updates about the alcohol control Law for students was timely but not detailed. It is necessary to effectively communicate to the community about the alcohol control Law, its prohibition regulations, and penalties for violations.

Keywords: Alcohol control law, medical students, Hanoi Medical University.